

Bài 4
**CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY –
HI LẠP VÀ RÔ-MA**
(3 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Bài này tiếp tục giúp HS thấy rõ quan hệ tương ứng tất yếu giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng thông qua những hiểu biết về :

– Điều kiện thiên nhiên của vùng Địa Trung Hải với sự phát triển thủ công nghiệp, thương nghiệp đường biển và với chế độ chiếm nô.

– Từ cơ sở kinh tế – xã hội đã dẫn đến việc hình thành thể chế Nhà nước dân chủ cộng hoà ở Hi Lạp và Rô-ma.

2. Về tư tưởng, tình cảm

– Mâu thuẫn giai cấp gay gắt làm bùng nổ các cuộc khởi nghĩa của nô lệ và dân nghèo.

Qua đó làm cho HS hiểu được mô hình thứ hai của xã hội cổ đại – xã hội chiếm nô vùng Địa Trung Hải.

3. Về kĩ năng

Biết khai thác các sự kiện trong SGK để nắm vững bài học

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài có sáu mục, học trong 3 tiết ; do tính chất và yêu cầu nội dung, GV nên chia ra : *tiết 1 – mục 1, 2, 3 ; tiết 2 – mục 4 và 5 ; tiết 3 dành cho mục 6.*

2. Về phương pháp

Để tăng cường những hoạt động tích cực của HS, GV nên đưa ra nhiều câu hỏi có tính gợi mở nhằm dẫn dắt các em đi đến những nhận thức cần thiết ; ngoài ra, việc sử dụng nhiều tranh ảnh hoặc tư liệu ngoài SGK cũng góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu bài của HS.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Bản đồ "Các quốc gia cổ đại" hoặc bản đồ thế giới.
- Một số tranh ảnh để minh hoạ.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

Tiết 1

1. Giới thiệu bài học

Tuỳ theo sự sáng tạo của GV.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Điều kiện tự nhiên và đời sống của con người, có hai ý chính :

– Điều kiện tự nhiên ven biển và đảo (khác phương Đông). Thiên nhiên đó vừa tạo điều kiện, vừa có yêu cầu phát triển sản xuất thủ công, kinh tế hàng hoá – tiền tệ.

– Nền kinh tế đó là cơ sở của một xã hội buôn bán tự do và quan hệ tự do nhưng tất cả lại dựa trên sự bóc lột nô lệ ngoại tộc (mua vào) ; tại sao ? (sản xuất mở rộng, cần nhiều lao động, nhưng không thể bắt người tự do làm lao dịch nên phải mua nô lệ).

Mục 2. Chế độ chiếm nô

Gắn liền mục 1 với mục 2 : lĩnh vực *sử dụng* nô lệ, *thân phận* nô lệ và *nguồn* nô lệ : từ tù binh và mua ("chợ nô lệ").

Mục 3. Thị quốc Địa Trung Hải

Lưu ý : Thị quốc (Hi Lạp : polis) là tổ chức nhà nước cổ đại đặc trưng của vùng biển Địa Trung Hải, với quan hệ tự do giữa các thị quốc, cả với *thị quốc mẹ* (Metropolis) và *công dân* (demos) bên trong mỗi thị quốc (trước đây, dịch là *thành bang* nên dễ lẫn).

Đặc trưng cơ bản (giảng nhấn mạnh ba đặc trưng) :

- Nguồn gốc : nền kinh tế và xã hội công thương nghiệp.
- Tổ chức thị quốc : gồm có thành, đền, phố, sân khấu và nhất là *cảng*.
- Nền dân chủ cổ đại.

Gợi ý xem tượng Pê-ri-clét : Ông là ai ? Là người thế nào ? Tại sao lại được tạc tượng như thế này ?

– (Ông là người anh hùng, chỉ huy đánh thắng quân Ba Tư, có công xây dựng A-ten thịnh vượng, đẹp đẽ. Trong xã hội dân chủ cổ đại, hình tượng cao quý nhất là người chiến sĩ bình thường, gầy gù, thân mật, được đặt ở quảng trường để dân chúng tôn kính, ngưỡng mộ).

Tiết 2

Mục 4. Từ thị quốc đến đế quốc cổ đại

– Người Hi Lạp nói chung vẫn giữ quan hệ tự do giữa các thị quốc, tuy về sau, thị quốc mạnh nhất là A-ten có xu hướng làm bá chủ và đã bị chống đối. A-ten thua vì đi ngược tập quán thị quốc.

– Khác Hi Lạp, Rô-ma có đất rộng, người đông, mạnh nhất, đã dùng vũ lực chinh phục các thị quốc và lãnh thổ khác xung quanh Địa Trung Hải, trở thành *đế quốc* (nói đất rộng là hàm ý có kinh tế nông nghiệp, sử dụng nhiều nô lệ) ; thể chế kém dân chủ, bảo thủ hơn và tập quyền hơn Hi Lạp. Khi đế quốc Rô-ma thành lập, từ Xê-da (năm 45 TCN), thể chế thị quốc cũng chấm dứt.

Mục 5. Cuộc đấu tranh của nô lệ

– Nô lệ bị bóc lột và ngược đãi nên đấu tranh chống lại, tiêu biểu là *Khởi nghĩa Xpác-ta-cút* (năm 73 TCN). Dùng bản đồ vẽ sẵn đường hành quân của cuộc khởi nghĩa này, trình bày tóm tắt trong 5 – 7 phút.

– Rô-ma là một đế quốc cai trị và bóc lột khoảng 25 tỉnh. Các tỉnh thường chống lại, kết hợp với đấu tranh của nô lệ. Ở một tỉnh Cận Đông (Giu-đê) đã xuất hiện hình thức tuyên truyền tôn giáo để tập hợp dân chúng phản kháng đế chế Rô-ma, trở thành đạo Thiên Chúa (Kitô).

Nếu có điều kiện, cho HS xem trích đoạn phim *Ben Hur*.

Việc sử dụng và đối xử tàn tệ với nô lệ đã khiến nô lệ vùng lên khởi nghĩa chống lại, tiêu biểu nhất là khởi nghĩa Xpác-ta-cút (tóm tắt diễn biến) ; thời gian : trước Công nguyên (năm 73 TCN)⁽¹⁾.

Nô lệ chán ngán thân phận thấp hèn, kiểu sản xuất và bóc lột nô lệ. Họ chuyển sang phá hoại công cụ và sản phẩm. Chế độ chiếm nô bị khủng hoảng và bế tắc (thế kỉ III). Giữa lúc đó, người Giéc-man ồ ạt tràn vào chinh phục Rô-ma.

Gợi ý xem Khải hoàn môn Trai-an

Khác Hi Lạp, Rô-ma ca ngợi chiến công của hoàng đế, sự tôn sùng và tự tôn sùng của hoàng đế, nơi đón chào đoàn quân chinh chiến thắng lợi trở về.

Trai-an cho xây dựng đế ca tụng bản thân và các bậc tiền bối.

Để ý kiểu chữ và số Rô-ma, cách bầu cử và chức tước cổ đại Rô-ma.

Đại tư tế là chức đứng đầu lễ nghi tôn giáo.

Hộ dân 18 ki (một kiểu chức đứng đầu Hạ viện) ; *Chấp chính* (Consules) là chức chính quyền gần cao nhất (có hai người) ; *Nguyên thủ* là chức chính quyền cao nhất ; *Quốc phụ* là tước vinh dự lớn nhất.

Tiết 3

Mục 6. Văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma

Dựa trên sự tiến bộ và ở một cấp độ phát triển cao, cư dân cổ đại Địa Trung Hải (chủ yếu là Hi Lạp và Rô-ma) đã sáng tạo được một nền văn hoá cổ đại phát triển cao với những giá trị sau đây :

(1) Có tài liệu ghi năm 74 TCN. Năm 1977, tại Bun-ga-ri đã diễn ra một hội nghị khoa học quốc tế kỉ niệm 2050 năm cuộc khởi nghĩa Xpác-ta-cút (vì ông "vốn thuộc bộ lạc Mê-đét xứ Tu-ca-rét" nay là tỉnh San-đan-xki – Bun-ga-ri, bị bắt làm nô lệ Rô-ma khoảng năm 83 TCN).

– Sự khái quát (kết quả của sự tổng hợp và trừu tượng hoá) trong khoa học tự nhiên, triết học, sử học và chữ viết (thường có tên tuổi cụ thể của những nhà bác học).

– Giá trị *hiện thực* và *nhân văn* trong văn thơ, kịch, nghệ thuật...

GV nên giới thiệu và phân tích để HS hiểu rõ những giá trị lớn lao trong từng lĩnh vực văn hoá.

a) *Lịch và chữ viết* (ghép hai nội dung, nhưng GV nên hướng dẫn HS học chủ yếu nội dung thứ hai).

Việc tính lịch chính xác hơn không phải là đơn giản về mặt khoa học. Thực ra đây là vấn đề rất khó, bởi vì muốn tính thời lịch chính xác hơn thì phải nắm được khá chính xác chu trình vận động của Trái Đất quanh Mặt Trời (mặc dù có thể vẫn tưởng là Mặt Trời quay quanh Trái Đất). Nhưng ở đây GV chỉ cần cho HS biết là người ta đã nâng cao sự hiểu biết, rút kinh nghiệm, cải tiến thời lịch chính xác hơn.

Một thành tựu khác là chữ viết. Trước kia, ở các nước cổ đại phương Đông, chữ viết đã ra đời và phát huy tác dụng, nhưng những chữ viết này quá nhiều hình, nét khó vẽ (hàng nghìn hình và kí hiệu, hàng trăm dấu thanh điệu và ngữ pháp).

Ai chẳng muốn thu gọn, nhưng đâu có dễ ? Phải tiến đến một trình độ nào đó, người ta mới thực hiện được – đó là trình độ khái quát hoá của khoa học, trình độ khái quát hoá của tư duy.

Chỉ với hơn 20 chữ cái, với cách ghép linh hoạt và ngữ pháp chặt chẽ, người ta mới có thể thể hiện mọi kết quả của tư duy, khoa học, văn, thơ...

GV có thể kẻ sẵn hệ thống chữ cái La-tinh (có từ thời Rô-ma) và hệ thống chữ số Rô-ma cho HS quan sát, rồi nêu một số ví dụ về ghép *chữ* (chữ cái a, b, c) thành *từ đơn, từ kép* (của hệ đơn âm, như tiếng Việt) và thành những *âm* của từ đa âm (của hệ ngôn ngữ Ấn - Âu...) như Đê-li, Bom-bay...

b) *Sự ra đời của khoa học*

Giới thiệu bốn lĩnh vực khoa học (Toán, Lí, Sử, Địa) nhưng nên hướng dẫn để HS hiểu *chủ yếu* về Toán, Lí, bởi vì hai lĩnh vực này quen thuộc hơn với HS.

Tùy điều kiện, GV có thể giới thiệu đôi nét về cuộc đời *Ta-lét, Pi-ta-go* hay *Ác-si-met* và giới thiệu cụ thể về một định lí, định đề (có thể viết lên bảng) :

Ngoài ra, GV nên kể đôi chút về Ác-si-met nhưng cần ngắn, gọn và chính xác.

Hê-rô-đốt (người Hi Lạp, "ông tổ của sử học") viết lịch sử các thị quốc, các dân Hi Lạp và láng giềng. Tu-xi-đít (người Hi Lạp) viết *Cuộc chiến tranh Pê-lô-pôn* là lịch sử cuộc nội chiến giữa các thị quốc, làm cho Hi Lạp suy yếu. Ta-xít (người Rô-ma) viết *Lịch sử Rô-ma* từ nguồn gốc đến thời của ông (năm 55 – 120).

Điều cần nhấn mạnh ở đây là độ chính xác, khoa học, trình độ khái quát thành định lí, lí thuyết và thực hiện bởi những *nhà khoa học có tên tuổi*, đặt nền móng cho ngành khoa học đó.

Nên giản lược mục b, chỉ nhắc tên một vài nhà khoa học (để biết).

c) Văn học

Giải thích để HS hiểu khái quát rằng, trước người Hi Lạp cổ đại, ở Ai Cập và Lưỡng Hà chỉ có văn học dân gian. GV có thể giải thích đơn giản rằng văn học dân gian là chuyện kể truyền miệng của nhiều người trong một thời gian dài, có yếu tố thần thoại.

Nên tập trung giới thiệu chủ yếu về ba tác giả kịch.

Tại sao hướng phát triển chủ yếu là kịch ? (Sách hiếm, nhiều người chưa biết chữ, diễn kịch thường dễ hiểu và hấp dẫn hơn).

Nên tham khảo sách văn học, kể tóm tắt nội dung vở kịch *Prô-mê-tê bị xiềng* hay *Ơ-đíp làm vua*.

Giá trị của các vở kịch này : cái đẹp, cái thiện, tính nhân đạo...

d) Nghệ thuật

Nét nổi bật của nghệ thuật thời này là nhiều tượng và đền đài với trình độ kiến trúc tuyệt mĩ, đó là tượng *Thần Vệ nữ Mi-lô*, tượng *Lực sĩ ném đĩa, đền Pác-tê-nông*...

Giảng mục này nên có ảnh, tranh vẽ, tượng phiên bản thu của những công trình nêu trên.

Giới thiệu vẻ đẹp của tượng *Thần Vệ nữ Mi-lô* : hiện thực (tượng thần mà lại là người), sinh động (tư thế mềm mại), thanh khiết (sự hài lòng, tự tin và hào hứng của nghệ sĩ đối với thời đại mình). Chú ý : tượng bằng đá cẩm thạch, nay đặt ở bảo tàng Pháp, cao lớn hơn người thật (2m). Dựa vào SGK, GV giới thiệu về kiến trúc nói chung và *đền Pác-tê-nông* nói riêng : "Thanh thoát ... làm say mê lòng người... tài năng của con người... kiệt tác của muôn đời".

GV giải thích ngắn gọn và chính xác, kết hợp cho xem ảnh để HS cảm nhận được cái đẹp và giá trị của nghệ thuật. Điều này không dễ, HS có thể chưa hiểu hết giá trị, nhưng có thể cảm xúc trước cái đẹp.

Nên có một đĩa CD về một số công trình nghệ thuật thế giới (đã phát trên kênh VTV2) chạy trên đầu video cho HS xem.

Giá trị của văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma là giá trị của văn minh cổ đại : nền kinh tế, thể chế dân chủ và văn hoá cổ đại. Ph.Ăng-ghe-n : "Không có cơ sở văn minh Hi Lạp và Rô-ma thì cũng không có châu Âu hiện đại và theo nghĩa đó, cũng không có chủ nghĩa xã hội".

(Theo Ph. Ăng-ghe-n. *Chống Duy-rinh*, NXB Sự thật, H., 1971, tr. 306)

Ở bài này và nói chung các trích đoạn đọc thêm trong SGK (in chữ nhỏ), GV không nên yêu cầu "về nhà đọc", mà nói tóm gọn nội dung và ý ; cần nhắc HS để ý nguồn tài liệu trích vì đó là con đường dẫn tới hiểu biết lịch sử.

3. Sơ kết bài

GV nhấn mạnh những nội dung chính của bài học, chú ý nêu bật được thành tựu văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma thời kì này.

– Bài tập về nhà, ngoài việc học bài trong SGK, HS cần đọc trước *Bài 5* để nâng cao hiệu quả tiếp thu bài mới.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử thế giới cổ đại*, Giáo trình Đại học. NXB Giáo dục, H., 1992.

– Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử văn hoá thế giới cổ – trung đại*. NXB Giáo dục, H., 1993.